

STEPHEN LEEB, GLEN STRATHY. **Sự sụp đổ các nền kinh tế trong tương lai.** H.: Chính trị quốc gia, 2011, 302tr., Vb 49360.

Trong mấy năm gần đây, các nhà khoa học hàng đầu thế giới đã đưa ra lời cảnh báo về một cuộc khủng hoảng năng lượng trong thế kỷ XXI. Phân tích về nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng này, các nhà khoa học cho rằng trong nhiều năm qua, do sự bùng nổ của công nghiệp hóa tại các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh, nhu cầu dầu lửa của thế giới ngày càng tăng một cách nhanh chóng. Trong khi nguồn năng lượng hóa thạch đang dần cạn kiệt thì nhu cầu tiêu thụ năng lượng lại ngày càng cao, nguồn năng lượng chủ đạo mới thay thế dầu lửa lại chưa có. Tất cả những điều đó đã làm cho giá dầu lập hết kỷ lục này đến kỷ lục khác. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng năng lượng, đặc biệt là Mỹ, một trong những nước tiêu thụ năng lượng nhiều nhất thế giới.

Cuốn sách gồm 15 chương, gợi mở những cách thức, giải pháp phát triển các nguồn năng lượng thay thế, giúp nước Mỹ giải thoát khỏi sự lệ thuộc vào dầu mỏ. Đây cũng là những định hướng, giải pháp lớn để các nền kinh tế nói chung, Việt Nam nói riêng tránh khỏi sự sụp đổ trong ảnh hưởng của khủng hoảng năng lượng.

Nội dung sách tập trung trình bày bài học từ vụ nổ bong bóng công nghệ cao; quá trình đụng độ với khủng hoảng; nguyên nhân sụp đổ của các nền văn minh và giải pháp; những điểm mù tâm

lý (tuân thủ, nhà chức trách và tư duy nhóm); làm thế nào để nhà đầu tư có thể thu lợi nhuận bằng cách vượt qua tư duy nhóm; bài học kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng gần đây; Trung – Ấn và tương lai của dầu mỏ; sự tàn phá của giá dầu 200 USD/thùng; kế hoạch lựa chọn năng lượng thay thế cho dầu mỏ,...

MAI LINH

PHONG LÊ. **Hai mươi nhà văn, nhà văn hóa Việt thế kỷ XX.** Huế: Thuận Hóa, 2010, 371 tr., Vb 49072.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết của tác giả trong một thời gian dài kể từ cuối những năm 1980 về *20 nhà văn, nhà văn hóa Việt*, tương ứng theo con số 20 của thế kỷ XX làm điểm dừng. Danh sách 20 nhà văn, nhà văn hóa được tác giả đề cập, mà theo tác giả, là những nhà văn, nhà văn hóa lớn, uy tín trong thế kỷ XX.

Cuộc đời và sự nghiệp đồ sộ của từng nhà văn, nhà văn hóa đã được tác giả vận dụng những kiến thức liên ngành để giải mã và tìm ra đáp số về họ. Trên cơ sở nắm bắt được hồn cốt của họ một cách đúng mạch, đúng thời điểm và đúng quá trình, để cuối cùng tác giả tìm ra tư tưởng và giá trị của từng người, như: “văn hóa nhân cách, văn hóa đạo đức, văn hóa lối sống” Hồ Chí Minh; “Một ánh lửa Hải Triều trong sự tỏa sáng của nhiệt tình và trí tuệ”; Phan Bội Châu với một sự nghiệp văn chương “đã trở thành lịch sử, nhưng là một lịch sử vẫn còn đang sôi nổi tính thời sự”; Vũ Đình Long là “ông chủ xuất bản” và là “người khai mào kịch nói hiện đại”; Ngô

Tất Tố – “nhà văn, nhà văn hóa lớn”; Hoàng Ngọc Phách – “người khai mạc nền tiểu thuyết mới” Nguyễn Khắc Viện – “kẻ sĩ hiện đại”, “người có trong mình cả 3 nền văn hóa: văn hóa Việt Nam, văn hóa Pháp và văn hóa Trung Hoa”...

KHÁNH HÀ

CHOI BYUNG WOOK. **Vùng đất Nam bộ dưới Triều Minh Mạng**. H.: Thế giới, 2011, 330 tr., Vb 49338.

Bằng phương pháp nghiên cứu thực chứng và phân tích định lượng hiện đại, cuốn sách đã phục dựng toàn cảnh vùng đất Nam bộ dưới thời Minh Mạng, một mảnh đất đầy tiềm năng, xung lực nhưng cũng hàm chứa nhiều mâu thuẫn nội tại. Với một khung không gian và thời gian hẹp, phạm vi nghiên cứu của cuốn sách giới hạn trong những vấn đề về các chính sách của triều đình Minh Mạng với vùng đất Nam bộ và phản ứng của địa phương, qua quá trình chuyển biến về chính trị-hành chính và những nét đặc thù về lịch sử, văn hóa, kinh tế, cư dân của vùng đất này.

Phần đầu cuốn sách (*Quyền lực địa phương và sự tiêu vong của nó*) phác họa về sự hình thành vùng đất Gia Định từ giai đoạn trước vương triều Nguyễn đến khi Minh Mạng giải thể Gia Định thành Tổng trấn trong cuộc cải cách hành chính 1831-1832, nắm lại quyền kiểm soát và cai trị trực tiếp vùng đất Gia Định, đồng thời cho thi hành những chính sách mới theo quan điểm riêng của mình.

Phần hai (*Những nét đặc thù dưới thời Minh Mạng*) trình bày quá trình thực hiện và phân tích những tác động hệ quả của những chính sách mới đó trên cả ba bình diện: văn hóa, đối ngoại

và kinh tế, bao trùm lên là việc xây dựng những thiết chế hành chính mới.

HOÀI PHÚC

THANG VĂN PHÚC, NGUYỄN MINH PHƯƠNG (đồng chủ biên). **Vai trò của các tổ chức xã hội đối với phát triển xã hội và quản lý xã hội**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 590 tr., Vb 49312.

Các tổ chức xã hội đang ngày càng phát triển với nhiều hình thức tổ chức phong phú được tập hợp theo sở thích, ý nguyện, hoạt động tương trợ xã hội không nhằm mục đích lợi nhuận. Các tổ chức này hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính, đề cao sự đồng thuận, chia sẻ về lợi ích. Bên cạnh đó, hiện nay cũng ngày càng xuất hiện nhiều sự liên kết, tập hợp các lực lượng lớn trên cơ sở những tương đồng về lợi ích và ý nguyện. Thực tế cho thấy các tổ chức xã hội có vai trò to lớn trong quản lý phát triển xã hội.

Tuy vậy, ở nước ta hiện nay, sự tồn tại, phát triển và hoạt động của các tổ chức xã hội vẫn thiếu sự đồng bộ, thống nhất, nhất là về nhận thức đối với các tổ chức xã hội. Thế nào là tổ chức xã hội? Chúng được hình thành và hoạt động trên cơ sở, nguyên tắc nào? Vai trò của các tổ chức xã hội đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN? Cần có những chính sách, cơ chế, pháp luật nào để bảo đảm cho các tổ chức này hoạt động đúng với tính chất của tổ chức nhân dân, góp phần thực hiện các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra? Đó cũng là những vấn đề chính được đề cập trong nội dung cuốn sách.

TRUNG HẬU

NGUYỄN KẾ TUẤN (chủ biên). **Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 458 tr., Vb 48690.

Sở hữu luôn được coi là vấn đề trọng yếu của mỗi quốc gia, chi phối nhiều vấn đề kinh tế và chính trị khác. Nhận thức và giải quyết hợp lý vấn đề sở hữu sẽ tạo động lực huy động và phân bổ hợp lý các nguồn lực để vừa bảo đảm lợi ích của chủ sở hữu, vừa thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Ngược lại, sẽ tạo nên những cản trở hữu hình và vô hình đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, thậm chí gây nên những đối đầu xã hội.

Cuốn sách làm rõ thêm những vấn đề lý luận cơ bản về vấn đề sở hữu trong mô hình kinh tế thị trường; vận dụng chúng để làm rõ vấn đề sở hữu trong mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; cung cấp luận chứng khoa học cho việc bổ sung, điều chỉnh các quan điểm, chủ trương của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong giai đoạn tới.

Nội dung sách gồm 3 chương: Những vấn đề lý luận cơ bản về sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (chương 1); Thực trạng vấn đề sở hữu, các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp trong quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam (chương 2); Quan điểm, xu hướng, giải pháp đối với vấn đề sở hữu, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam (chương 3).

HOÀI PHÚC

NGUYỄN VĂN KHÁNH (chủ biên). **Xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp chấn hưng đất nước**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 475 tr., Vv 10612.

Coi trọng hiền tài đã trở thành chính sách của các triều đại, của các vị vua anh minh. Tiếp nối và phát huy truyền thống của cha ông, Hồ Chí Minh sớm nhận thức được vai trò và vị trí của nhân tài trong sự nghiệp cách mạng. Theo Người, con người có tài năng, đức độ là bộ phận tinh túy nhất, có giá trị nhất của nguồn lực quốc gia.

Cùng với xu thế phát triển của thời đại, sự trưởng thành của đội ngũ trí thức trong những năm qua đã ngày càng khẳng định những đóng góp to lớn của nguồn lực trí tuệ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc đề ra chính sách đào tạo và sử dụng nguồn lực trí tuệ đang là vấn đề hết sức cấp bách đòi hỏi sự quan tâm hơn nữa của Đảng và Nhà nước.

Cuốn sách là nghiên cứu hệ thống vấn đề xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam trong lịch sử và hiện tại, cũng như vai trò của nguồn lực này trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sách gồm 4 phần:

Phần I tập trung làm rõ *những vấn đề lý luận chung về trí tuệ và nguồn lực trí tuệ*.

Phần II làm rõ *nguồn lực trí tuệ Việt Nam trong lịch sử và hiện tại*.

Phần III đề cập đến việc *xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*.

Phần IV trình bày *kinh nghiệm nước ngoài trong phát triển và sử dụng nguồn lực trí tuệ*.

PHƯƠNG CHI

TỔNG ĐỨC THẢO, BÙI VIỆT HƯƠNG (đồng chủ biên). **Trào lưu xã hội dân chủ ở một số nước phương Tây hiện nay**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 242 tr., Vb 49362.

Trào lưu xã hội dân chủ đã trải qua hơn 150 năm tồn tại và phát triển với những tên gọi khác nhau: xã hội dân chủ, chủ nghĩa xã hội dân chủ, dân chủ xã hội,... Hiện nay, trào lưu xã hội dân chủ có ảnh hưởng mạnh mẽ và các đảng dân chủ xã hội có một vai trò rất quan trọng trong đời sống chính trị ở châu Âu, đặc biệt là các nước Tây Âu.

Việt Nam đang trong quá trình thực hiện đổi mới toàn diện đất nước, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, “là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”. Do đó, việc nghiên cứu về trào lưu xã hội dân chủ trên thế giới là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết vì nó liên quan chặt chẽ với việc nghiên cứu lý luận về thế giới hiện đại; về những thay đổi lớn, xu thế và động thái của CNTB hiện đại và CNXH.

Sách gồm ba chương, nghiên cứu có hệ thống về *nguồn gốc, nội dung và bản chất trào lưu xã hội dân chủ* (chương 1); *trào lưu xã hội dân chủ ở các nước phương Tây trước bối cảnh mới của thời đại* (chương 2); *ảnh hưởng của trào lưu xã hội dân chủ ở các nước phương Tây hiện nay* (chương 3).

HÀ CHI

NGUYỄN THỊ HOA. **Chính sách giảm nghèo ở Việt Nam đến năm 2015**. H.: Thông tin và Truyền thông, 2010, 243 tr., Vv 10936.

Tuyên bố thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc đã đặt vấn đề xóa đói giảm nghèo làm mục tiêu số 1 trong số 12 mục tiêu. Theo đó, sẽ giảm một nửa tỷ lệ người dân có mức thu nhập dưới 1USD/ngày và giảm một nửa tỷ lệ người bị thiếu đói trong giai đoạn 1990-2015.

Việt Nam đã ký cam kết thực hiện mục tiêu này và cho đến nay được đánh giá là hoàn thành tốt tiến độ và vượt xa các mục tiêu đề ra về xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, một trong số đó là vấn đề chính sách.

Nội dung cuốn sách giới thiệu với bạn đọc hệ thống những chính sách hiện hành đang áp dụng ở Việt Nam, trong đó tập trung vào 4 chính sách chủ yếu, bao gồm: chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, chính sách hỗ trợ giáo dục và y tế cho người nghèo. Đồng thời, phân tích tác động của các chính sách này (theo cả hai hướng đồng thuận và không đồng thuận) đến thực trạng nghèo đói của Việt Nam thời gian gần đây.

Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất quan điểm và nội dung hoàn thiện các chính sách này theo những yêu cầu mới hơn, cao hơn, triệt để hơn và có hiệu quả hơn, xem như những bước rút cho việc hoàn thành những mục tiêu của Tuyên bố Thiên niên kỷ mà Việt Nam đã cam kết.

HUỆ NGUYỄN